

Tìm hiểu quan niệm của người Việt qua những câu tục ngữ về tử vi và tướng - số

Nguyễn Văn Thông*

Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 20 tháng 9 năm 2007

Tóm tắt. Tử vi là môn khoa học dự đoán cho rằng, mỗi người có một cung mệnh, một lá số khác nhau, đều đã được "lập trình". Nhân tướng học đã đưa ra những nhận xét cảm quan về tính cách con người qua nét tướng cơ thể hoặc nét tướng tinh thần. Hiện trong dân gian còn song hành tồn tại hai dạng tâm lý, hai góc nhìn đối lập: Một quan niệm coi tử vi và thuật tướng số có thể giải thích và kết luận chính xác được về mọi mặt của con người. Lại có người xem bói toán, tướng - số là mê tín dị đoan, là bịp bợm. Bởi thế, có nhiều người không tin nhưng cũng có người tin vào tử vi và tướng - số. Thực ra, để xem chuẩn một lá số tử vi là một điều bất khả thi. Nó đúng với người này mà không đúng với người khác hoặc chỉ đúng trong từng trường hợp chứ không thể là chuẩn chung cho mọi đối tượng được, bởi chúng là một hàm số có quá nhiều biến số tương tác lẫn nhau, vô cùng phức tạp và không có lời giải thấu triệt.

Mảng tục ngữ về tử vi và tướng - số tuy chiếm một tỷ lệ không lớn trong kho tàng tục ngữ cổ truyền của người Việt nhưng đã phản ánh khá rõ một số quan niệm về nhân sinh của họ do sự tác động, chi phối bởi quan niệm của một số nhà chiêm tinh học Trung Hoa cổ đại. Ở bài viết này, chúng tôi muốn tìm hiểu quan niệm của người Việt qua những câu tục ngữ về tử vi và tướng - số.

1. Trong cuộc sống, khi phải đối mặt với những tổn thương, đổ vỡ, con người bao giờ cũng trở nên yếu đuối, khủng hoảng, tưởng rằng đã hết cửa sống nên dễ có những nhận định và hành động sai lầm. Những lúc ấy người ta lại cầu viện đến thần linh, bói toán

để đoán tốt hay xấu, họa hay phúc, cho nên dẫn đến việc xem bói. Xem bói thực chất là một phương tiện của khoa học dự đoán dựa trên những luận điểm của thuyết tử vi.

Cùng với thuyết tử vi, nhân tướng học cũng là một khoa học theo nguyên lý Âm dương Ngũ hành, có thể dựa vào một nét đặc điểm nào đó trên cơ thể con người mà xét đoán về tính cách, phẩm chất hoặc dự báo về tương lai của mỗi người. Nói một cách tổng quát, vô luận nam hay nữ, trong mỗi con người (hình tướng, tính cách, khí sắc, thanh âm, phần vô hình cũng như phần hữu hình) đều bị nguyên lý Âm dương chi phối. Vậy, tử vi và thuyết "Tài mệnh tương đố" có ảnh hưởng gì đến đời sống tâm linh người Việt Nam nói chung, đến tục ngữ cổ truyền người Việt nói riêng ?.

* ĐT: 84-4-7549448

E-mail: thongnv@vnu.edu.vn

1.1. Hơn nghìn năm Bắc thuộc, nền văn hoá Việt Nam chịu nhiều ảnh hưởng từ nền văn hóa Trung Hoa cổ đại. Chữ Hán được coi là ngôn ngữ chính thức và văn hoá Hán có ảnh hưởng sâu sắc đến văn học dân tộc, trong đó, thuật tướng - số và thuyết tử vi của người Trung Hoa cổ đã in dấu ấn tư tưởng trong một bộ phận người Việt. Nhiều nhà thơ lớn của Việt Nam thời xưa, qua những vần thơ của mình đều bộc lộ niềm tin vào thuyết định mệnh. Câu thơ chữ Hán “*Sang cùng khó bởi chung trời, lặn lóc làm chi cho nhọc hơi*” (trong “Quốc âm thi tập”) của Nguyễn Trãi; câu “*Ngẫm hay muôn sự tại trời*” (trong “Truyện Kiều”) của Nguyễn Du và câu ca dao “*Số giàu đưa đến dưng dưng, lọ là con mắt tráo trưng mới giàu*” đều diễn đạt một ý với câu “*Phú quý tại thiên*” của người Hán.

Trước những nỗi khổ đau tột cùng của đồng loại, trong “Truyện Kiều” bất hủ của mình, đại thi hào dân tộc Nguyễn Du đã viết: “*Trăm năm trong cõi người ta, chữ tài, chữ mệnh khéo là ghét nhau*”.

“Chữ tài”, “chữ mệnh” thuộc phạm trù “số mệnh” không chỉ được Nguyễn Du thốt lên tiếng nói ghen ghét về số phận con người mà còn được đề cập đến ở vị trí trung tâm của khoa tử vi. Căn cứ vào ngày sinh, tháng đẻ, Trần Đoàn, một nhân vật Đạo gia kiêm Nho gia, tự là Đỗ Nam, hiệu là Hy Di, đời Tống sơ (thời Trung Hoa cổ đại) đã tổng hợp các kiến giải về lý thái cực của vũ trụ, lấy tướng số mà xét sự vận chuyển của trời đất, suy diễn ra hành động của vạn vật rồi áp dụng các hệ quả của nó vào nhân tướng học đến giải đoán tâm tình, vận số của con người, mở đầu cho Lý - Số và Tướng số học. Chính ông đã tìm ra nguyên tắc viết nên lá số tử vi nhằm tìm hiểu số phận con người. Trước đó, “Kinh dịch” của Khổng Tử, một tác phẩm thành văn tối cổ của Trung Hoa cổ đại đã đề

cập đến thuyết Âm dương Ngũ hành. Nhưng đó mới chỉ là sự góp nhặt và suy diễn thêm cho thành một hệ thống bằng văn bản về quan niệm của người xưa từ thời Phục Hy cho đến đời Khổng Tử (511- 478 trước Công nguyên).

Theo truyền thuyết, trước đó, vua Phục Hy (khoảng 44 thế kỷ trước Công nguyên) mới là người đầu tiên nhận thức được các lẽ Âm dương biến hoá của trời đất. Sau đó, Trâu Diễn người nước Tề (thế kỷ thứ III trước Công nguyên), căn cứ vào “Kinh dịch” đã phổ biến hết tinh thần và công dụng của Âm dương không chỉ vào vạn vật trong thiên nhiên mà còn ảnh hưởng vào cả con người nữa. Do đó, người đời sau coi Trâu Diễn như người khai sáng ra phái Âm dương, nguồn gốc của phái Lý - Số do Hy Di, học giả đời Tống sơ sáng lập.

Ngày nay, nhiều nước ở phương Đông hay phương Tây đều lưu truyền khoa học dự đoán, bói tử vi... Theo GS. TS. Lê Văn Quán, ở Trung Quốc từ tháng 10 năm 1991 đến tháng 9 năm 1998 đã tổ chức được 25 lớp học về “Chu dịch với dự đoán học” ở các tỉnh và thành phố lớn như Tây An, Nam Kinh, Khai Phong, Thượng Hải, Thâm Quyển, Liễu Châu... sau đó còn mở lớp hàm thụ cho toàn quốc [1]. Nhưng không phải ai đọc được, hiểu được vài quyển sách về tử vi, về “Kinh dịch” là cũng có thể bói được, bởi vì Tử vi là môn khoa học dự đoán.

Theo những kiến giải trong “Kinh dịch” (gồm Âm dương, Bát quái và Ngũ hành) vạn vật không đứng yên mà luôn vận động theo nguyên tắc Âm dương thuận hoà, nếu không sẽ sinh ra hung hiểm bất thường.

Quan niệm của những người theo thuyết định mệnh có một điểm chung, cho dù là của ngày xưa hay ngày nay, của người này hay người khác, đó là niềm tin cho rằng, cuộc đời

con người đã được an bài bởi mệnh trời: “Sống chết có số, giàu sang do trời”, “Bôn ba chẳng qua số phận”, “Sống chết có số”, “Tránh trời không khỏi số”, “Trăm đường tránh chẳng khỏi số”.

Đạo Phật quan niệm “Sống gửi thác về”, có nghĩa là cuộc đời hiện tại chỉ là sự gửi gắm tạm thời, còn khi mất đi mới là cuộc sống thực sự của mỗi người. Bởi thế, dân gian cho rằng, có kiếp trước, kiếp sau. Kiếp sau là sự tiếp tục cuộc hành trình của kiếp trước, không ở thế giới thực tại mà ở cõi khác: “Khó giàu muôn sự tại trời, nhân sinh ai cũng kiếp người mà thôi”. Linh hồn ở kiếp sau được siêu thoát nơi cõi vĩnh hằng hay không lại phụ thuộc rất nhiều vào sự “tu nhân tích đức” của con người ở kiếp trước. Thiên đường hay địa ngục đều do ý nghĩ và hành xử của con người mà ra cả.

Thời Nam Triều (Trung Quốc) có Triệu Phụ Hà là người xem bói dịch nổi tiếng. Khổng Phu Tử cho rằng, con người hãy gắng làm hết sức mình, còn thành bại thế nào mới biết được mệnh trời. Trong lịch sử loài người không phải không có những nhà tiên tri hay chiêm tinh học đã có những dự đoán tương đối chính xác những sự kiện lớn xảy ra trong tương lai. Khác với những người bói dịch, họ là những bậc vĩ nhân, có tầm “nhìn xa trông rộng” như Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, Chủ tịch Hồ Chí Minh, ...

Dân gian tin rằng, có những người quá may mắn trong đường đời, không vướng phải chông gai, cứ đi là đến, bởi họ tốt số: “Tốt số bằng bố hay làm”, “Tốt số hơn bố giàu”. Có số tốt thì cũng có số xấu: “Số giàu trông lau ra mía, số khó trông củ tía ra củ nâu”. Có số giàu thì cũng có số nghèo: “Số giàu tay trắng cũng giàu, số nghèo chín đụn mười trâu cũng nghèo”. Người ta tin, việc hôn nhân cũng do duyên do phận mà thành: “Giàu tại phận, khó tại

duyên”; có lúc ta gặp: “Phận đẹp duyên may”, “Duyên ưa phận đẹp”, nhưng cũng có khi chịu cảnh: “Phận mỏng cánh chuồn”, “Phận bạc như vôi”, chẳng biết đâu mà chọn mà lòng trước được. Qua những biến số của đời sống, dựa trên các sao và sự tương tác qua lại giữa chúng, tử vi đã đưa ra những nhận định (qua thống kê) về số phận và tính cách con người.

Trang Tử cho rằng, con người thành bại, giàu sang hay nghèo hèn đều do định mệnh. Tục ngữ Việt ảnh hưởng của trào lưu tư tưởng này khá rõ nét: “Khó giàu muôn sự tại trời, nhân sinh ai cũng kiếp người mà thôi”, “Làm quan có má, kẻ cả có dòng”, “Tử sinh hữu mệnh, phú quý tại thiên”. Theo triết lý bói toán trong lịch Can, Chi của phương Đông, người Việt lấy 12 con giáp (Tý: con chuột, Sửu: con trâu, Dần: con hổ, Mão: con mèo, Thìn: con rồng, Ty: con rắn, Ngọ: con ngựa, Mùi: con dê, Thân: con khỉ, Dậu: con gà, Tuất: con chó, Hợi: con lợn) làm biểu trưng cho vòng quay thời gian. Theo truyền thuyết, vào một ngày đầu năm, đức Phật cho gọi tất cả các thú rừng đến để đặt tên năm bằng tên của mỗi con vật, nhưng không hiểu vì sao mà chỉ có 12 con thú xuất hiện. Đầu tiên là con chuột, lần lượt sau đó là các con: trâu, hổ, mèo, rồng, rắn, ngựa, dê, khỉ, gà, chó, lợn. Từ đó, ai sinh năm nào thì được gọi tên ứng với con vật xuất hiện năm đó. Dân gian cho rằng, cuộc đời con người sướng hay khổ, vất vả hay an nhàn là tùy vào đời sống của con vật mà mình cầm tinh. Người sinh năm Thìn (năm con rồng) tức là cầm tinh con rồng không được làm vua thì cũng được “ăn trên ngồi trốc” giàu sang, phú quý; sinh năm Sửu (cầm tinh con trâu), năm Ngọ (cầm tinh con ngựa) cuộc đời phải “bán mặt cho đất bán lưng cho trời” như con trâu, con ngựa. Bởi thế, tục ngữ mới có câu: “Số ăn mày cầm tinh bị gậy”. Người khổ cực thường phàn nàn cái số phải khổ.

Ngay cả những người được coi là có số đào hoa nhưng cũng có khi bạc mệnh: “Đào hoa bạc phận”. Tục ngữ quan niệm, con người làm ăn cũng phải có thời, có vận: “Đi buôn có số, làm ruộng có mùa”, “Phi vận bất đạt”; có lúc vận đen: “Phận hẩm duyên ôi”; có khi vận đỏ: “Trời vận chiêu vận đỏ”, “Vận đỏ trông lau ra mía, vận đen trông củ tía ra củ nâu”. Vì vậy mà nước có vận nước. Người Việt quan tâm và giữ gìn mọi mặt khi đến chu kỳ “năm xung tháng hạn”, bởi theo họ, đến “năm tuổi” thì không bị chứng nợ cũng tạt kia. Đến chu kỳ “Bốn chín chưa qua, năm ba đã tới” hoặc “Sáu mươi một chưa qua, bảy mươi ba đã tới” (là năm đại hạn), sự mất mát còn lớn hơn nhiều. Những lúc ấy tâm lý lo sợ thường trực, buộc người ta phải chú ý kiêng kỵ và bảo toàn bản mệnh. Đó là thời kỳ tương khắc (có báo điềm gở) theo hoạt động của ngũ hành. Người ta tránh, hay đúng hơn là kỵ tuổi của những người thuộc nhóm tứ hành xung (dần, thân, ty, hợi). Theo quan niệm dân gian, những người thuộc “Phận liễu bồ” trong xã hội cũ thường có số phận đa đoan: “Phận gái chữ tòng”, “Phận gái như cái bầu, sa đâu ám đấy”; bị xô đẩy “phận gái mười hai bến nước” khắp chốn lênh đênh: “Khó chẳng tha, giàu ra có phận”, “Giàu tại phận, khó tại duyên” bởi: “Giàu sang có phận”, “Người sang tại phận”. Nhưng khi ở thời kỳ tương sinh (có báo điềm lành), con người cứ tự do tung hoành mà thân may mắn vẫn luôn mỉm cười với số phận của họ. Nhiều người Việt tin vào thuyết nhân quả của nhà Phật: “Ở hiền gặp lành, ở ác gặp ác”. Họ tu nhân tích đức, làm việc thiện, tránh làm điều ác để khi mất đi được nên cõi niết bàn. Làm gì cũng có nhân quả hết. Gây điều ác, không phải đến đời sau mới hứng chịu mà ngay kiếp này phải trả giá cho điều ác ấy.

Thực ra, một quẻ bói không phải chỉ được quyết định bởi tương sinh, tương khắc mà

còn phải căn cứ vào rất nhiều yếu tố khác nữa. Một cuộc đời không phải chỉ có toàn thuận lợi hay khó khăn. Nếu không thì mệnh của những người sinh cùng giờ, cùng ngày, tháng, năm sinh sao lại chẳng giống nhau? Thực ra, không thể có chuyện đó do mỗi người lại sống ở những phương vị khác nhau, mệnh của cha mẹ, anh chị em trong nhà, của con cái, số con và năm hôn nhân cũng khác nhau. Chưa kể đến họ là nam hay nữ, phân mộ tổ tiên, nhà ở, gien di truyền, hoàn cảnh gia đình của mỗi người cũng mỗi khác, bởi con người là tổng hoà của các môi quan hệ đó.

Dân gian quan niệm, mỗi người có một cung mệnh, một lá số tử vi khác nhau, đều đã được “lập trình”; cũng có nghĩa là mọi thứ liên quan đến con người (cả tiền vận lẫn hậu vận) đều đã được sắp đặt từ trước, là do trời quyết định: “Tử sinh hữu mệnh phú quý tại thiên” (nghĩa là “Sống chết có số, giàu sang do trời”)... Sau này, khoa tử vi đã tổng hoà được những tinh hoa của bói dịch, nhân tướng học, thiên văn học của Trung Hoa cổ đại.

1.2. Trong tướng học Á Đông, *Thanh* (chi tất cả nét tướng tốt của con người) và *Trọc* (chi tất cả những gì hợp tiêu chuẩn mà thái quá, bất cập) là hai ý niệm vô cùng xúc tích và căn bản để giải đoán quý tiện cát hung, thành bại, thọ yếu và chi phối hết các nét tướng của con người. Theo đó, tục ngữ người Việt đã đưa ra những nhận xét cảm quan về tính cách con người qua nét tướng cơ thể hoặc nét tướng tinh thần như: sắc diện, giọng nói, cử chỉ, cấu trúc cơ thể, thần khí... trong đó, thần, khí, sắc là ba yếu tố được tục ngữ xem như là những căn cứ ứng dụng quan trọng. Trong con người, *khí* là thứ nhựa sống vô hình, *thần* là những gì hiện ra nơi đầu mày cuối mắt, còn *sắc* là màu sắc hiện ra trên làn da. Từ dung nhan, tướng mạo và bằng trực giác, dân gian đưa ra những xét đoán về con

người trong môi liên hệ giữa nội dung và hình thức một cách khái quát: “*Trông mặt mà bắt hình dong, con lợn có béo miếng lòng mới ngon*”.

Nhiều người Việt tin vào những gì tục ngữ nói về tướng mạo con người, bởi cho rằng, đó là kinh nghiệm được đúc kết từ bao đời. Do vậy, những yếu tố tướng mạo, dung nhan, giọng nói, cử chỉ... không thể không được tham khảo. Chẳng hạn, câu: “*Những người thất đày lưng ong, vừa khéo chiêu chông lại khéo nuôi con*” (dựa vào lưng) và câu “*Lưng chũm cù vú chũm tâm*” (dựa vào lưng) để đoán về đường ăn, nết ở và sinh con đẻ cái của người phụ nữ. Ngoài ra, các câu: “*Con gái giống cha giàu ba đụn, con trai giống mẹ khó lụn tận xương*”, “*Con gái giống cha giàu ba họ, con trai giống mẹ khó ba đời*” (qua hình dáng, nét mặt); “*Đàn bà mắt lơu hai chông, đàn ông mắt diều hai vợ*”, “*Những người ti hí mắt lơu, trai thì trộm cắp gái buôn chông người*” (qua con mắt); “*Đàn bà lạnh lạnh tiếng đồng, một là sát chông hai là hại con*” (qua giọng nói); “*Đàn ông rộng miệng thì sang, đàn bà rộng miệng tan hoang cửa nhà*”, “*Đàn ông rộng miệng thì tài, đàn bà rộng miệng điếc tai láng giềng*” (qua cái miệng); “*Thâm đua thì khú, thâm vú thì chừa*” (qua đôi nhũ hoa); “*Hông diện đa dâm thủy*” (qua nét mặt)... đã đưa ra những tiên lượng về tính tình, phẩm chất, trạng thái, tâm sinh lý... của con người. Nhân tướng học cho rằng, người ta có quý tướng, thanh nhàn, nho nhã hay không trước hết hãy xem qua bàn tay, vầng trán, mái tóc, cặp mắt hoặc dáng đi. Quan niệm đó không phải là tất cả và cũng không thể nói lên tất cả, đôi khi chỉ đúng với trường hợp này mà không đúng với những trường hợp khác. Cái mà tục ngữ nhìn thấy chỉ là bề nổi. Nhiều điều về bản chất lại “lặn sâu”, rất khó được nhận biết từ dáng vẻ bề ngoài. Cuộc đời con người là một chuỗi những sự

ngẫu nhiên. Đôi khi những cái ngẫu nhiên lại nằm trọn trong những điều tất nhiên.

Trái lại, Tuân Tử lại phủ nhận sự tồn tại của số mệnh và cho rằng, tất cả họa phúc con người do chính hành động của con người tạo thành. Khi con người bị dồn nén vào những tình huống “*ngàn cân treo sợi tóc*” thường nảy sinh một ý chí mãnh liệt và bật ra một sức mạnh thần kỳ để bút phá và vươn lên. Cuộc sống không thiếu những người vượt lên mọi hoàn cảnh và số phận nghiệt ngã để tồn tại và phát triển.

Nhiều câu tục ngữ Việt đã không ngần ngại vạch trần những trò “*Buôn thân bán thánh*” của các thầy tướng, thầy số, thầy bói. Dưới con mắt của một bộ phận dân gian, thầy bói chỉ là những người bịp bợm: “*Thầy bói nói dựa*”, “*Thầy số đoán mò, thầy bói nói dựa*” hoặc giả dôi: “*Bói ra ma quét nhà ra rác*”; còn thầy tướng, thầy số cứu mình còn chẳng được thì chẳng thể cứu được ai: “*Thầy mạnh thầy chữa người ta, đến khi thầy ốm thì ma chữa thầy*”, “*Thầy khoe thầy cứu được người, đến khi thầy ốm chẳng ai cứu thầy*”. Vì vậy, nhiều người không nghe và không tin vào họ: “*Nghe thầy bói đôi rã họng*”.

1.3. Như vậy, ta thấy, người Việt Nam thật lạ lùng. Nhiều người không tin vào lá số tử vi, nhưng vẫn còn có người tin, thậm chí quá tin vào số phận và ngủ yên trong số phận. Dù sao, hai dạng tâm lý đối lập nói trên vẫn đang còn song hành trong dân gian. Do vậy, đã có hai góc nhìn khác nhau trong dân gian. Một cách nhìn đề cao quá đáng vai trò của tử vi, coi tử vi có thể giải thích được tất cả về số mệnh và những bí ẩn của đời người. Chỉ cần nhìn vào lá số tử vi đã được mã hoá và sơ đồ hoá là có thể biết mọi việc trong quá khứ và tương lai. Bởi vậy, dân gian tin những câu tục ngữ về tử vi và tướng số như là tiêu chí chuẩn để có thể tiên liệu được mọi biến

cổ, kết luận chính xác về cốt cách, nhân phẩm, tâm tính, gia đình, bè bạn, quan trường, tài sản... của con người. Đây là quan niệm sai lầm.

Một cách nhìn khác cho rằng, bản mệnh con người cũng rất phức tạp, thật khó mà phán đoán chính xác, không thể tìm được một chuẩn của tử vi. Họ cho rằng, xem bói toán, tướng-số chỉ là sự bịp bợm. Những thầy tướng, thầy số còn "bịp" được cũng là do sự "nhẹ dạ cả tin" và thiếu hiểu biết của người đời. Đây là quan niệm của những người yêu thích sự rõ ràng trong khoa học. Theo họ, những câu tục ngữ về số mệnh thâm đả tư tưởng mê tín dị đoan, "buôn thân bán thánh" hoặc nói xằng bậy để lừa đảo bằng những tà thuật không minh bạch. Đây cũng là những nhận định vội vàng.

Tục ngữ nói về số phận con người cũng là nói về chuyện đời. Cuộc đời mỗi người không phải lúc nào cũng "xuôi chèo mát mái". Nhiều thảm họa xảy ra mà "dư chấn" của nó còn tác động mạnh mẽ đến đời sống tâm linh mỗi người, gây "sốc" cho tư tưởng của họ. Những lúc ấy, con người cảm thấy bất an, mất phương hướng nên dễ tìm đến một yếu tố bên ngoài cuộc sống để mà bầu vịn.

Đức tin tâm linh của đại đa số người Việt thường được bộc lộ khi người ta vừa trải qua những biến động kinh hoàng. Những lúc ấy, họ thường chấp nối lại những câu chuyện, những điềm báo quá khứ để mà tự lý giải, tuy rằng không phải ai cũng nói ra. Có nghĩa là, nhiều người tin vào những linh nghiệm của mình song không phải tất cả được nói ra, được bộc lộ và chia sẻ. Sở dĩ trong một bộ phận người Việt còn có người tin vào thuyết định mệnh là do lối sản xuất cá thể và phân tán của người nông dân Việt Nam trong đó những tư tưởng tiêu cực, an phận, tự ty vẫn còn có đất để nảy mầm. Theo Vũ Ngọc Phan,

"về cơ bản, tư tưởng người nông dân là tư tưởng duy vật, nhưng bị kỹ thuật nông nghiệp thô sơ hạn chế, nên trí óc họ đã nảy nở những tư tưởng duy tâm, làm cho giai cấp phong kiến có chỗ dựa để đầu độc tư tưởng họ. Trước những thiên tai, nhiều khi người nông dân đã tỏ ra bất lực và đã có tư tưởng mê tín đối với thiên nhiên, đối với xã hội. Vì không giải thích được nhiều trắc trở, khó khăn trong cuộc sống, họ đã cho là "tại số". Một số câu tục ngữ do nông dân sáng tác trong những lúc tiêu cực đó" [2, tr.38].

Tâm lý tin tưởng thần thánh đầu đó vẫn còn ngự trị trong đời sống một bộ phận không nhỏ người dân ở các vùng nông thôn, vì có những việc lạ lùng xảy ra thật khó tin, đến hôm nay vẫn chưa thể lý giải được. Đôi khi chúng được khúc xạ nhiều chiều và nhuộm màu huyền bí. Gần đây, trên tờ "Bảo vệ pháp luật", người ta đã cho đăng tin của một người được gọi là người trong cuộc (ông Nguyễn Hùng Cường) gặp nhiều chuyện bất hạnh do thi công một đoạn sông Tô Lịch ở Hà Nội. Câu chuyện làm "sờn gai ốc" nhiều người và mang về huyền bí, linh thiêng, gây xôn xao dư luận và giới khoa học. Nhà sử học Dương Trung Quốc, chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, trong một bài trả lời phỏng vấn báo *VietNam net* ngày 21/4/2007 về bài báo "Thánh vật ở sông Tô Lịch" đã giải thích hiện tượng đó như sau: "Vào thời điểm này (năm 2007), chúng ta không còn ở thời kỳ chủ nghĩa vô thần thô mộc nữa. Chúng ta tin rằng có đời sống tâm linh. Đời sống tâm linh ấy là một phần giá trị của đời sống thực, nó giúp cho đời sống thực tốt hơn bằng những nguyên lý mang tính đạo đức".

Xét về góc độ tâm lý, bất cứ ai nếu bị thất bát trong việc làm ăn, gia đình gặp nhiều điều xui xẻo, đau đớn cũng có nhu cầu được sẻ chia với người khác. Ông Cường cũng như

nhiều người bình thường khác, khi làm ăn thuận lợi thì tin rằng mình được thần linh phù hộ, lúc thất bát thì cố vin vào một thể lực vô hình nào đó đó giáng họa cho mình. Tuy nhiên, có một sự thật cần thừa nhận là đời sống tâm linh trong nhân dân đang trở dậy mạnh mẽ và cần được tôn trọng. Người dân có quyền bày tỏ niềm tin của mình trước những vấn đề mang tính tâm linh, tín ngưỡng.

Những gì câu chuyện nói trên được "vận" vào con người, như một "cắm nang" với một niềm tin ngây thơ là có một sự trừng phạt (hoặc che chở) nào đó từ các đấng thần linh hoặc từ một lực lượng siêu phàm nào khác; cũng có người đi tìm một lối giải thoát tiêu cực khác.

1.4. Theo các sách tử vi, những vì sao và cung mệnh có mối tương tác rất phức tạp, ảnh hưởng tích cực hay tiêu cực đến số phận con người. Một lá số tử vi trở thành đa hàm số với những biến số biến đổi cũng rất phức tạp. Hình như có một mối liên hệ nào đó giữa những giấc mơ hoặc chiêm báo của con người với những gì đã và sẽ xảy ra trong đời sống. Giấc mơ thuộc yếu tố tâm linh, như là một cây cầu bắc hai bờ quá khứ và hiện tại. Đôi khi nó còn như một đoạn phim ngắn, đứt đoạn hoặc linh báo về một vấn đề hệ trọng; có khi lại linh ứng với một điều đang và sắp xảy ra, như một sự mách bảo con người tìm ra lối ứng xử trong đời sống. Bởi thế mà đã có những bậc đế vương, những nhà hiền triết vì một giấc mộng báo ứng nên đã có những "quyết sách" to lớn có ảnh hưởng không nhỏ đến số phận của cả một dân tộc. Vì một giấc mơ về mảnh đất có thể rộng bay mà Lý Công Uẩn (974-1028) ra một "Chiếu dời đô" lịch sử; tạo ra cuộc di dời cố đô Hoa Lư ra thành Đại La, làm nên một Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội, đến nay đã gần nghìn năm tuổi.

2. Một quan niệm khác, quan niệm về sự may, rủi của các con số của người Việt cũng không phải không chịu sự tác động của thuyết tử vi và thuật tướng - số. Trong ngôn ngữ hàng ngày và trong văn hoá dân gian Việt Nam rất phổ biến các cách nói và các biểu tượng số lẻ 3, 5, 7, 9: "Một lời nói đôi, sáu hôm bảy ngày", "Một câu nhin, chín câu lành", "Một miệng thì kín, chín miệng thì hở", "Ba xôi nhồi một chõ", "Ba thương cũng vào một đầu", "Ba tháng trông cây, một này trông quả", "Mua danh ba vạn, bán danh ba đồng", "Ba chìm bảy nổi chín lên đênh"... Trong khi đó, người Trung Hoa lại thích dùng những cách nói khái quát với những con số chẵn 2, 4, 6, 8... nhiều hơn: "Tứ đại đồng đường", "Tứ hải giai huynh đệ", "Bốn phương tám hướng"... Theo GS. VS. Trần Ngọc Thêm [3], người Việt thích số lẻ nhưng đồng thời cũng rất sợ số lẻ nên rất kiêng các số 3, 5, 7 và các số có tổng các thành tố bằng 5, đó là hai số 14 (1+4) và 23 (2+3), bởi chúng luôn ám ảnh họ:

"Chớ đi ngày bảy, chớ về ngày ba".

"Mông năm, mười bốn hai ba,
Đi chơi cũng lỗ nữa là đi buôn".

"Mông năm, mười bốn, hai ba,
Trồng cây cây đổ, làm nhà nhà xiêu".

Nhìn chung lại, để xem chuẩn một lá số tử vi là một điều bất khả thi. Nói cách khác, khó có thể tìm được một chuẩn để xem tính cách hay số mệnh con người qua những câu tục ngữ về tử vi và tướng - số. Nó đúng với người này mà không đúng với người khác hoặc chỉ đúng trong từng trường hợp chứ không thể là chuẩn chung cho mọi đôi tượng được, bởi chúng là một hàm số có quá nhiều biến số tương tác lẫn nhau, vô cùng phức tạp và không có lời giải thấu triệt. Bởi cũng không thể đo được về lượng cũng như về chất một cách chính xác những yếu tố tạo nên tính cách hoặc số phận con người. Tuy nhiên,

với tính chất khoa học thần bí và hư ảo của tử vi và tướng - số, tục ngữ về tử vi và tướng - số trở thành một đối tượng nghiên cứu khá thú vị. Nội dung của những câu tục ngữ loại này vừa mang tính khoa học thống kê, vừa mang tính bói toán và có phần dự đoán. Nó có cả một hệ thống lý luận riêng với những tính toán và cách tiếp cận nghiên cứu nhân học độc đáo. Ngoài ra, nó còn có tính lập luận và logic học rõ ràng, từ đó đưa ra được những trải nghiệm và chứng minh từ thực tế đời sống.

Có thể nói, mặt tích cực của niềm tin vào số phận giúp con người dịu bớt nỗi đau khi gặp những điều chẳng lành. Nhưng chính niềm tin này cũng làm cho con người chủ quan, không tự vươn lên. Ngày nay, người

Việt nói nhiều đến số phận con người chỉ vì theo một thói quen hoặc là để an ủi, động viên kẻ bất hạnh chứ không hẳn là một niềm tin.

Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Văn Quán, *Những vấn đề Hán Nôm học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, H., 2002, tr. 279.
- [2] Vũ Ngọc Phan, Tạ Phong Châu, Phạm Ngọc Hy biên soạn, *Hợp tuyển thơ văn Việt Nam - tập I: Văn học dân gian*, NXB Văn học, Hà Nội, 1972, tr.49-79.
- [3] Trần Ngọc Thêm, *Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam* (in lần thứ 3), NXB Tp. Hồ Chí Minh, Tp.HCM, 2001, tr. 121.

Learning about Vietnamese people's conception through the proverb section on physiognomy, astrology and fate

Nguyen Van Thong

Vietnam National University, Hanoi, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

Astrology is a science subject belief that: each person has a different fate and horoscope, which have already been "programmed". Physiognomy and astrology have made perceptible remarks on human personalities through physical physiognomy or spiritual physiognomy. However, there are 2 different angles of view on physiognomy and astrology. One highly praises of roles of astrology and thinks that it can explain all about human fates and secrets in life. The other thinks that human fate is also very complicated and it is difficult to judge precisely or unable to find a standard for physiognomy and astrology. A lot of Vietnamese people do not believe in horoscopes, but some still do. As a whole, it is unfeasible to make a precise standard judgment on a horoscope. It may be true for this person but untrue for others; or it is only true for certain cases and unable to be a standard for all because they are a function with too many interactive variables, which is very complicated and has no absolute answer.